

Số: 41/QĐ-CTĐG

Điện Biên, ngày 02 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phiên đấu giá tài sản là
Quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; Mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; Mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải

bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; chi phí đăng thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và tiêu chí vốn sở hữu của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 40/HĐ-CTĐG-SNNMT ngày 02/02/2026 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên với Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên về việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của bộ phận nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên”. Theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 40/ HĐ-CTĐG-SNNMT ngày 02/02/2026 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên với Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ngoài các nội dung được quy định tại Quy chế này, các nội dung khác thực hiện theo quy định tại luật Đấu giá tài sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Người tham gia đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Dung



QUY CHẾ PHIÊN ĐẤU GIÁ

Quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Quyết định số 41/QĐ-CTĐG ngày 02/02/2026 của Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên)

Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Công ty) ban hành quy chế phiên đấu giá tài sản là Quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên gồm các điều khoản sau:

Điều 1. Nguyên tắc, điều kiện tổ chức phiên đấu giá

1. Nguyên tắc đấu giá

a) Việc đấu giá tài sản được thực hiện theo nguyên tắc độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, bình đẳng, liên tục, tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

b) Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được phê duyệt kế hoạch đấu giá;

c) Phiên đấu giá phải do Đấu giá viên điều hành;

d) Việc đấu giá tài sản phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện tổ chức phiên đấu giá:

Mỗi điểm mỏ phải có ít nhất 02 hồ sơ của 02 cá nhân/tổ chức đăng ký tham gia đấu giá khác nhau nhưng phải đủ điều kiện theo danh sách xét chọn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên mới được tổ chức phiên đấu giá, trường hợp chỉ có 01 hồ sơ đủ điều kiện theo danh sách xét chọn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên thì sẽ không tổ chức phiên đấu giá (theo điểm b khoản 1 Điều 101 Luật Địa chất và Khoáng sản 2024).

Điều 2. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm.

a) **Tài sản đấu giá:** Quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên *(theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường năm 2025 trên địa bàn tỉnh)*

Thông tin về tài sản đấu giá (Quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Điện Biên):

STT	Vị trí khu vực thực hiện đấu giá	Loại khoáng sản	Điểm góc	Tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 103 ⁰ múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)	Ghi chú
				X(m)	Y(m)		
1	Bản Noong Liêng, xã Tuần Giáo	Đất làm nguyên liệu sản xuất gạch	1	2396137,51	2396119,28	8,1378	
			2	2396107,09	547360,15		
			3	2396095,03	547363,17		
			4	2396059,6	547392,56		
			5	2396024,17	547403,86		
			6	2395877,53	547359,36		
			7	2395820,72	547.114,64		
			8	2395856,38	547078,41		
			9	2395881,02	547072,02		
			10	2395925,37	547066,64		
			11	2395947,65	547048,8		
			12	2395974,35	547061,1		
			13	2396026,86	547098,8		
			14	2396056,74	547133,46		
			15	2396058,78	547140,39		
			16	2396119,28	547184,38		
			17	2396154,92	547284,39		
			18	2396150,70	547344,42		
2	Bản Na Lanh, xã Na Son	Đá làm VLXDTT	1	2366866,78	525814,46	3,7112	
			2	2366961,20	525700,84		
			3	2367055,81	525787,27		
			4	2366988,38	525870,56		
			5	2366850,00	525978,00		
			6	2366730,69	525914,64		
3	Bản Na Pheo 2, xã Na Sang	Đá làm VLXDTT		2404272,98	508014,44	12,4059	
				2404404,22	507883,42		

				2404443,78	507559,33		
				2404228,58	507472,87		
				2404090,92	508002,33		
4	Lòng suối Lư thuộc xã Phình Giàng và xã Xa Dung	Cát làm VLXDTT	1	2346033,90	525943,32	1,2855	
			2	2346004,90	525936,70		
			3	2346022,90	525883,00		
			4	2346048,60	525736,10		
			5	2346057,80	525699,90		
			6	2346089,30	525635,70		
			7	2346112,00	525608,00		
			8	2346229,33	525538,97		
			9	2346285,50	525532,80		
			10	2346347,70	525517,40		
			11	2346358,69	525536,47		
			12	2346345,42	525535,69		
			13	2346283,19	525550,70		
			14	2346241,34	525553,66		
			15	2346181,24	525585,87		
			16	2346107,70	525653,30		
			17	2346067,99	525735,51		
			18	2346061,57	525768,07		
			19	2346061,12	525810,94		
			20	2346040,24	525905,88		

b) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Đối với mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch Noong Liếng, xã Tuần Giáo; mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường lòng suối Lư thuộc xã Phình Giàng và xã Xa Dung: R = 5%.

- Đối với mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Pheo, xã Na Sang và mỏ Na Lanh, xã Na Son: R = 3%.

Điều 3. Niêm yết việc đấu giá tài sản và thông báo công khai việc đấu giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 35 và Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi bổ sung năm 2024).

1. Thông báo công khai việc đấu giá tài sản: Thông báo trên Báo pháp luật Việt Nam 02 số vào ngày 03/02/2026 và ngày 05/02/2026. Đồng thời Đăng tải

trên Cổng đấu giá tài sản Quốc gia (<https://dgt.s.moj.gov.vn>) 02 lần vào ngày 02/02/2026 và ngày 05/02/2026; Đăng tải trên Trang thông tin điện tử Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (<https://dgt.sdb.org.vn>); Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

2. Niêm yết việc đấu giá tài sản: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 05/02/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 22/3/2026 tại trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên, Nơi có tài sản đấu giá (UBND các xã Tuần

Điều 4. Niêm yết việc đấu giá tài sản và thông báo công khai việc đấu giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 35 và Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi bổ sung năm 2024).

1. Thông báo công khai việc đấu giá tài sản: Thông báo trên Báo pháp luật Việt Nam 02 số vào ngày 03/02/2026 và ngày 05/02/2026. Đồng thời Đăng tải trên Cổng đấu giá tài sản Quốc gia (<https://dgt.s.moj.gov.vn>) 02 lần vào ngày 02/02/2026 và ngày 05/02/2026; Đăng tải trên Trang thông tin điện tử Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (<https://dgt.sdb.org.vn>); Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

2. Niêm yết việc đấu giá tài sản: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 05/02/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 22/3/2026 tại trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên, Nơi có tài sản đấu giá (UBND các xã Tuần Giáo, Phình Giàng, Xa Dung, Na Sang, Na Son) và Nơi tổ chức phiên đấu giá.

Điều 5. Thời gian, địa điểm xem tài sản; Xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

Thời gian, địa điểm tổ chức cho xem tài sản: Từ ngày 02/03/2026 đến ngày 06/03/2026 (*trong giờ hành chính, ngày làm việc*)

- Địa điểm xem tài sản: tại nơi có tài sản đấu giá (*Đối với mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch Noong Liếng, xã Tuần Giáo; Mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường lòng suối Lư thuộc xã Phình Giàng và xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên và Đối với mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Pheo, xã Na Sang và mỏ Na Lanh, xã Na Son, tỉnh Điện Biên*).

- Người tham gia đấu giá có nhu cầu liên hệ trong khoảng thời gian nêu trên để được hướng dẫn xem tài sản là quyền khai thác khoáng sản.

- Người tham gia đấu giá có quyền xem hoặc không xem tài sản.

- Người tham gia đấu giá không xem tài sản thì hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng thông tin liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này.

2. Xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 05/02/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/03/2026 (*trong giờ hành chính, ngày làm việc, trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết*) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

- Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá phải tự đối chiếu thông tin trong hồ sơ mời tham gia đấu giá.

- Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty giải quyết trước 02 (hai) ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

- Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá.

- Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản trong phiên đấu giá hoặc sau khi phiên đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

Điều 6. Tham khảo hồ sơ, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

1. Người tham gia đấu giá tham khảo hồ sơ:

Thời gian: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 05/02/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/03/2026 (*trong giờ hành chính, ngày làm việc, trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết*) Tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

Địa chỉ: số 123, Đường Nguyễn Trãi, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên

2. Bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá (phát hành hồ sơ) cho người tham gia đấu giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 05/02/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/03/2026 (*trong giờ hành chính, ngày làm việc, trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết*) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (Địa chỉ: Số 123 đường Nguyễn Trãi, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên)

Lưu ý: Khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá cần xuất trình và nộp lại các giấy tờ sau:

- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh của tổ chức.

- Bản sao Căn cước công dân của người mua hồ sơ.

- Bản chính Giấy giới thiệu của tổ chức hoặc Giấy ủy quyền được công chứng, chứng thực hợp lệ (nếu người mua hồ sơ không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó). Công ty sẽ lưu giữ các giấy tờ này.

3. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch Noong Liếng, xã Tuần Giáo: *Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá là: 200.000 đồng/ hồ sơ*
- Mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường lòng suối Lu thuộc xã Phình Giàng và xã Xa Dung: *Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá là: 100.000 đồng/ hồ sơ*
- Mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Pheo, xã Na Sang: *Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá là: 500.000 đồng/ hồ sơ*
- Mỏ Na Lanh, xã Na Son, tỉnh Điện Biên: *Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá là: 200.000 đồng/ hồ sơ*

4. Nộp hồ sơ tham gia đấu giá:

Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ (nộp hồ sơ) đăng ký tham gia đấu giá: Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 05/02/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/03/2026 (*trong giờ hành chính, ngày làm việc, trừ thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết*) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (Địa chỉ: Số 123 đường Nguyễn Trãi, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên)

Lưu ý: Khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá cần xuất trình các giấy tờ sau:

- Bản sao có công chứng, chứng thực hợp lệ: Giấy đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh của tổ chức.
- Bản sao Căn cước công dân của người nộp hồ sơ.
- Bản chính Giấy giới thiệu của tổ chức hoặc Giấy ủy quyền được công chứng, chứng thực hợp lệ (nếu người nộp hồ sơ không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó). Công ty sẽ lưu giữ các giấy tờ này.

5. Thời gian, cách thức nộp tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước:

a) Thời gian nộp tiền đặt trước, giấy nộp tiền đặt trước đối với người tham gia đấu giá đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên : Bắt đầu từ 07 giờ 00 phút ngày 16/03/2026 và kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 19/03/2026 (*trong giờ hành chính, ngày làm việc*) và nộp giấy nộp tiền đặt trước tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên trong thời gian quy định trên.

- Tiền đặt trước tại điểm mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Pheo, xã Na Sang: **1.742.955. 000 đồng** (*Một tỷ, bảy trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

- Tiền đặt trước tại điểm mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Lanh, xã Na Son: **400.282.000 đồng** (*Bốn trăm triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

- Tiền đặt trước tại điểm mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch Noong Liếng, xã Tuần Giáo: **1.266.773.000 đồng** (*Một tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

- Tiền đặt trước tại điểm mở cát làm vật liệu xây dựng thông thường lòng suối Lư thuộc xã Phình Giàng và xã Xa Dung: **91.594.000 đồng** (Chín mươi một triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Thông tin tài khoản như sau:

+ Tên tài khoản: CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH ĐIỆN BIÊN

+ Số tài khoản: **3600466226**

+ Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên

(BIDV Chi nhánh Điện Biên).

+ Nội dung nộp tiền: "(Tên tổ chức/ người tham gia đấu giá) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá Quyền khai thác khoáng sản đối với Khu vực mỏ tại"



+ Người đăng ký tham gia đấu giá nộp lại bản sao giấy nộp tiền đặt trước trong thời hạn nộp tiền đặt trước cho Công ty.

+ Tiền đặt trước của người tham gia đấu giá phải báo có trong tài khoản nêu trên của Công ty tính đến 17 giờ 00 phút ngày kết thúc thời gian nộp tiền đặt trước nêu trên.

- **Lưu ý:** 01 Khu vực mỏ tương ứng với 01 lệnh hoặc 01 giao dịch nộp tiền đặt trước: **Ví dụ:** Công ty A nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá Quyền khai thác khoáng sản đối với Khu vực Mỏ Đất làm nguyên liệu sản xuất gạch tại Bản Noong Liếng, xã Tuần Giáo.

b) Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá, đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá.

1. Đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá:

Theo khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) quy định:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người thuộc quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

- Người không đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá đấu giá Quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá:

Tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh ngành, nghề khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 103 Luật Địa chất và khoáng sản 2024 và không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và Quy chế này.

3. Hồ sơ tham gia đấu giá:

a. Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo mẫu do Công ty phát hành;

b. Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Mẫu số 01 Phụ lục III Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

c. Bản chính: Văn bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 02 Phụ lục III Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

d. Bản sao có công chứng hoặc chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận thành lập/ Giấy phép kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;

Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

e) Hồ sơ chứng minh Năng lực tài chính:

* Điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định như sau:

+ Đối với khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản (khoáng sản nhóm III), tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải đáp ứng tiêu chí quy định khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ trừ trường hợp khu vực tận thu khoáng sản, khu vực khoáng sản nhóm IV.

Tổng dự toán của đề án thăm dò khoáng sản đối với khu vực đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm cơ sở xác định điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được xác định trên cơ sở suất đầu tư thực tế theo diện tích thăm dò của đề án thăm dò loại khoáng sản tương tự đã hoặc đang thực hiện.

Do đó, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản phải có vốn chủ sở hữu hoặc bảo lãnh ngân hàng bảo đảm 100% của tổng dự toán đề án thăm dò khoáng sản và có hồ sơ năng lực tài chính theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

* Vốn chủ sở hữu ít nhất của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- Điểm mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Pheo, xã Na Sang: **1.300.000.000 đồng** (Một tỷ, ba trăm triệu đồng).

- Điểm mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Lanh, xã Na Son: **547.000.000 đồng** (Năm trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

- Điểm mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch Noong Liếng, xã Tuần Giáo: **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng).

- Điểm mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường lòng suối Lư thuộc xã Phình Giàng và xã Xa Dung: **137.000.000 đồng** (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng).

+ Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm: (Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ).

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

- Thuế tài nguyên đối với khoáng sản;

- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

* Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính tài liệu chứng minh năng lực tài chính theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 26 của

Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ đối với trường hợp đấu giá tại khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản:

- Đối với doanh nghiệp mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, hồ sơ năng lực tài chính gồm bản chính hoặc bản sao y hoặc bản điện tử của ít nhất một trong các văn bản sau:

- + Biên bản giao nhận tài sản góp vốn;
- + Giấy chứng nhận phần vốn góp của các thành viên công ty, sổ đăng ký thành viên đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
- + Sổ đăng ký cổ đông, chứng từ thanh toán cổ phần đăng ký mua của các cổ đông sáng lập đối với Công ty cổ phần;
- + Giấy chứng nhận phần vốn góp của các thành viên công ty;
- + Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức hoặc chứng từ chứng minh vốn đã góp của chủ sở hữu Công ty;
- + Văn bản chứng minh vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân.

- Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, hồ sơ năng lực tài chính gồm bản chính hoặc bản sao y hoặc bản điện tử của ít nhất một trong các văn bản sau:

- + Giấy chứng nhận góp vốn của các thành viên, hợp tác xã thành viên;
- + Văn bản chứng minh đã nhận được các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các khoản được tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập từ năm trước năm nộp hồ sơ trở về trước, hồ sơ năng lực tài chính phải có báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất.

Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính tài liệu chứng minh năng lực tài chính theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 55 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ đối với trường hợp đấu giá tại khu vực khoáng sản nhóm IV là vật liệu san lấp, cụ thể:

Lưu ý: Nếu Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá nhiều điểm mỏ, vốn chủ sở hữu của Người tham gia đấu giá phải đáp ứng tiêu chí về vốn chủ sở hữu cho Tổng số mỏ đăng ký tham gia đấu giá. Nếu không đảm bảo vốn chủ sở hữu cho Tổng số mỏ đăng ký tham gia đấu giá thì toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được xét là không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

f. Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính văn bản xác nhận

của cơ quan thuế đối với tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được cấp (Bản xác nhận của cơ quan thuế được chấp thuận trong thời hạn được tính từ thời điểm xác nhận của cơ quan thuế đến trước ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác trong thời gian 01 (một) tháng).

(Không áp dụng nội dung tại điểm f này đối với tổ chức, cá nhân chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản).

Lưu ý chung: Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá phải được đóng thành quyển, sắp xếp theo đúng thứ tự các thành phần hồ sơ theo quy định, và phải có chữ ký, đóng dấu đầy đủ của người tham gia đấu giá, người lập hồ sơ và các cá nhân, tổ chức có liên quan. Người tham gia đấu giá phải nộp 02 (hai) bộ hồ sơ có giá trị pháp lý như nhau và được niêm phong riêng biệt đối với mỗi mỏ khoáng sản đăng ký tham gia đấu giá, bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định. Bên ngoài hồ sơ phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người tham gia đấu giá.

4. Bàn giao hồ sơ, xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá đáp ứng các điều kiện và tiêu chí tham gia đấu giá:

- Thời gian, địa điểm bàn giao hồ sơ của người tham gia đấu giá cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên: ngày 09/03/2026 Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên bàn giao Cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên 01 bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá còn nguyên niêm phong của người tham gia đấu giá.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên căn cứ quy định của pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá có trách nhiệm xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên thông báo cho Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên danh sách người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá, người không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá (dự kiến ngày 13/03/2026).

- Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên thông báo riêng bằng văn bản cho từng người (hoặc tổ chức) tham gia đấu giá về việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá (dự kiến ngày 16/03/2026).

5. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:

* Tuân thủ các quy định của Luật Đấu giá tài sản 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024, Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

* Điều kiện tổ chức, cá nhân được tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 103 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

“ 1. Tổ chức, cá nhân được lựa chọn tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

a) Có hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 37 của Luật này đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản hoặc quy định tại Điều 53 của Luật này đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản. Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực tận thu khoáng sản, khai thác khoáng sản nhóm IV phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 53 của Luật này;

c) Đối với tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được cấp;

d) Không thuộc trường hợp bị cấm tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đủ các điều kiện sau đây:

a) Được lựa chọn đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Đã nộp tiền đặt trước theo quy định. ”

* Người tham gia đấu giá đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 37 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024

+ Tổ chức đăng ký kinh doanh ngành, nghề thuộc lĩnh vực hoạt động khoáng sản được xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản bao gồm:

- Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã;

- Doanh nghiệp nước ngoài có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam;

+ Cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngành, nghề thuộc lĩnh vực hoạt động khoáng sản được xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm III;

+ Tổ chức, cá nhân quy định trên phải có đủ năng lực tài chính để thực hiện đề án thăm dò khoáng sản;

+ Tổ chức được cấp phép thăm dò khoáng sản đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 thì được phép trực tiếp thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản;

Tổ chức được cấp phép thăm dò khoáng sản không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, hộ kinh doanh được cấp phép thăm dò khoáng sản được phép ký hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản để thực hiện việc thăm dò khoáng sản theo giấy phép thăm dò khoáng sản.

+ Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều này.

* Điều kiện của tổ chức kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 38 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024:

+ Tổ chức kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Được thành lập theo quy định của pháp luật

- Có nhân sự phụ trách kỹ thuật tốt nghiệp đại học hoặc tương đương thuộc ngành về địa chất, có kinh nghiệm công tác trong thăm dò khoáng sản, có hiểu biết, nắm vững tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thăm dò khoáng sản;

Có đội ngũ nhân công kỹ thuật chuyên ngành địa chất và chuyên ngành khác có liên quan;

- Có thiết bị, công cụ chuyên dùng cần thiết để thi công công trình thăm dò khoáng sản;”

Điều 8. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 23 tháng 03 năm 2026 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.

- Địa điểm: Tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên - Địa chỉ: Số 123, Đường Nguyễn Trãi, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên

Điều 9. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, số vòng trả giá

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá theo quy định tại Điều 42 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và được sửa đổi, bổ sung năm 2024.

2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

3. Số vòng trả giá: Nhiều vòng

4. Cách thức đấu giá: Đấu giá theo từng vòng liên tục cho đến khi không còn người yêu cầu đấu giá tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

5. Bước giá: Bước giá (10% R)

a) Đối với mỏ đất làm nguyên liệu sản xuất gạch Noong Liếng, xã Tuấn Giáo; mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường lòng suối Lư thuộc xã Phình Giàng và xã Xa Dung: 10% x 5% (tức bước giá 0,5 %).

b) Đối với mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Pheo, xã Na Sang và mỏ Na Lanh, xã Na Son: 10% x 3% (tức bước giá 0,3 %).

6. Cách thức trả giá:

a, Trong vòng đấu giá đầu tiên (Vòng 1), tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm phiên đấu giá hoặc bằng giá khởi điểm phiên đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2,..., n lần).

b, Từ vòng đấu giá thứ hai (Vòng 2) trở đi, Giá khởi điểm là giá được trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm vòng đấu cộng số nguyên lần bước giá. Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n lần bước giá (n là số nguyên: 1, 2, 3,...); (Giá trả hợp lệ tối thiểu của từng vòng = Giá khởi điểm + 1 bước giá)

Ví dụ: Tại Điểm mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường Na Pheo, xã Na Sang: Có giá khởi điểm $R = 3\%$; Bước giá: 10% R (10% + 3% tức bước giá 0,3 %).

Vòng 1: Nếu tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trả bằng giá khởi điểm tức giá hợp lệ sẽ là $= 3\%$ (Hoặc Vòng 1: Giá trả hợp lệ cộng 1 bước giá là $= 3\% + (1 \times 0,3) = 3,3\%$)

Vòng 2: Trong trường hợp giá trả cao nhất tại vòng đấu đầu tiên là 3,3%; Giá trả hợp lệ cộng thêm 1 bước giá là $= 3,3\% + (1 \times 0,3) = 3,6\%$;

c, Phiếu trả giá có giá trả không đúng theo quy định tại điểm a, b khoản này là phiếu trả giá không hợp lệ.

6. Xác định người trúng đấu giá.

* Tại mỗi vòng đấu giá, mỗi người tham gia đấu giá được phát số lượng phiếu trả giá tương ứng với số lượng Khu vực mỏ đủ điều kiện tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Thời gian trả giá và bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu cho mỗi vòng đấu của mỗi Khu vực mỏ tối đa là 05 (Năm) phút. Hết thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu vào thùng phiếu, Đấu giá viên kiểm đếm số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá. Đấu giá viên công bố giá trả cao nhất đã trả của từng Khu vực mỏ, của từng vòng đấu giá, giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao

nhất đã trả của vòng đấu giá trước liền kề và đề nghị Người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo: Sau khi Đấu giá viên công bố giá khởi điểm của vòng đấu tiếp theo 02 lần, mỗi lần cách nhau 30 giây thì Đấu giá viên yêu cầu tổ thư ký tiếp tục phát phiếu trả giá cho người tham gia đấu giá để bắt đầu trả giá cho vòng đấu tiếp theo. Phiên đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá, Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

* Các trường hợp phát sinh:

- Trường hợp sau khi kết thúc vòng đấu thứ nhất mà tại một vòng đấu bất kỳ, Người tham gia đấu giá từ chối không tham gia đấu giá hoặc không có nhu cầu tiếp tục tham gia đấu giá thì phải viết vào phiếu trả giá là **"không tiếp tục tham gia"**, không được nói bằng lời.

- Tại mỗi vòng đấu giá, người tham gia trả giá có phiếu trả giá không hợp lệ theo quy định thì không được tiếp tục tham gia trả giá các vòng tiếp theo.

- Trường hợp sau khi kết thúc vòng đấu thứ nhất mà tại một vòng đấu bất kỳ tiếp theo chỉ có 01 người tham gia trả giá (những người trả giá còn lại đều không tiếp tục tham gia đã xác nhận vào phiếu trả giá tại vòng đó) có giá trả và phiếu trả giá hợp lệ thì Đấu giá viên công bố người trả giá đó là người trúng đấu giá.

- Trường hợp sau khi kết thúc vòng đấu thứ nhất mà tại một vòng đấu bất kỳ tiếp theo, nếu tất cả Người tham gia đấu giá đều ghi trong phiếu trả giá là **"không tiếp tục tham gia"** thì Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và có phiếu trả giá hợp lệ của vòng trước liền kề là người trúng đấu giá.

- Trường hợp tại vòng đấu không có người tham gia đấu giá tiếp mà có từ hai người trở lên cùng trả mức cao nhất bằng nhau tại vòng trước liền kề, Đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả cao nhất bằng nhau để chọn ra người trúng đấu giá, nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì Đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất bằng nhau không đồng ý đấu giá tiếp thì Đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 10. Quy định về phiếu trả giá hợp lệ; phiếu trả giá không hợp lệ.

1. Phiếu trả giá hợp lệ:

- Là phiếu ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu (có đóng dấu treo của Công ty) và thống nhất với các tài liệu trong Hồ sơ tham gia đấu giá.

- Phiếu trả giá không bị rách nát và phải đọc được rõ các nội dung trong phiếu. Phiếu trả giá phải ghi đầy đủ tên người tham gia đấu giá, giá trả bằng số và bằng chữ, ký và ghi rõ họ tên.

- Phiếu trả giá được Đấu giá viên công bố là phiếu hợp lệ trước sự chứng kiến của những Người giám sát và đại diện của những người tham gia đấu giá. -

Phiếu trả giá có giá trả đúng theo cách thức trả giá nêu tại khoản 5 Điều 7 Quy chế phiên đấu giá này.

- Trường hợp có sự sai lệch giữa giá trả bằng số và bằng chữ thì sẽ lấy giá trả bằng chữ để xét giá. Nếu giá trả bằng chữ không có nghĩa thì giá trả bằng số sẽ được xét giá. Trường hợp giá trả bằng chữ và bằng số đều không xác định hoặc không có nghĩa thì phiếu trả giá không hợp lệ và sẽ không được xét giá.

- Trường hợp người tham gia đấu giá sơ xuất không ghi đầy đủ các thông tin quy định có trên phiếu trả giá (***ngoại trừ thông tin về giá trả bằng số, bằng chữ, ký và ghi rõ họ tên***), Đấu giá viên sẽ hướng dẫn trực tiếp để hoàn thiện cho đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định.

- Trường hợp tại một vòng đấu giá, một khu vực mở mà một người tham gia đấu giá nộp nhiều phiếu trả giá thì các phiếu trả giá đó bị xét là không hợp lệ.

2. Phiếu trả giá không hợp lệ:

- Là phiếu không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định và được Đấu giá viên công bố là Phiếu trả giá không hợp lệ trước sự chứng kiến của những Người giám sát và đại diện của những người tham gia đấu giá.

Điều 11. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với Đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép Đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với khu vực mở mà mình cũng là người tham gia đấu giá khu vực mở đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một khu vực mở;

e) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với khu vực mở đó:

1) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với cùng một khu vực mở;

- g) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật có liên quan;
- h) Tại phiên đấu giá người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi Đấu giá viên công bố người trúng đấu giá.

2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước, tiền đặt cọc, bị cấm tham gia đấu giá

2.1. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng (Trừ trường hợp không đủ điều kiện được tham gia đấu giá);

b) Bị tước quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

d) Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15:

2.2. Trường hợp không được nhận lại tiền đặt cọc: Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản trong thời hạn quy định (điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Địa chất và Khoáng sản 2024), trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 102 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản trong thời hạn quy định (điểm b khoản 2 Điều 104 Luật Địa chất và Khoáng sản 2024), trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 102 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá thì người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc.

Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

2.3. Tiền đặt trước khi người tham gia đấu giá không được nhận lại và tiền đặt cọc khi người trúng đấu giá không được nhận lại trong các trường hợp nêu trên thuộc về ngân sách Nhà nước.

Điều 12. Thủ tục chuẩn bị đấu giá và tổ chức phiên đấu giá.

1. Thủ tục chuẩn bị đấu giá

a) Kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên sẽ tiến hành xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá để xác định người đăng ký tham gia đấu giá đủ điều kiện được tham gia đấu giá và thông báo cho Công ty để thông báo đến người tham gia đấu giá theo quy định.

b) Rút lại hồ sơ tham gia đấu giá: Trước khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo thông báo mà người tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá có đề nghị xin rút đăng ký (***có đơn đề nghị rút lại đăng ký tham gia đấu giá nộp trực tiếp tại trụ sở Công ty***) thì xử lý như sau: Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá không được trả lại; tiền đặt trước sẽ được hoàn trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Sau khi đã hết thời hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá thì mọi trường hợp đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá có đề nghị xin rút đăng ký tham gia đấu giá đều không được chấp thuận.

2. Tổ chức phiên đấu giá tài sản:

a) Người tham gia đấu giá đủ điều kiện tham gia đấu giá có mặt đúng giờ theo quy định tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá, trường hợp đến muộn sau 10 phút kể từ khi người điều hành phiên đấu giá điểm danh người tham gia đấu giá xong mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì được xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Đấu giá viên điểm danh từng người tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình các giấy tờ hợp lệ theo quy định gồm: Căn cước/ Căn cước công dân, Giấy đăng ký hoạt động; Giấy tờ chứng minh việc nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá; Hợp đồng uỷ quyền theo quy định (Mỗi tổ chức chỉ được cử 01 người đại diện tham gia phiên đấu giá).

c) Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Điều 13. Nội quy trong phiên đấu giá (Nội quy phòng đấu giá).

1. Trước khi tiến hành phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình cho Công ty giấy giới thiệu tư cách của Người được tham gia phiên đấu giá; xuất trình Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu.

2. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức, cá nhân khác;

b) Không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong suốt quá trình diễn ra phiên đấu giá;

c) Khi vào phòng đấu giá, khách hàng ngồi đúng vị trí theo sự hướng dẫn của đơn vị tổ chức đấu giá, khách hàng lưu ý không được gây mất trật tự, cản trở, phá rối phiên đấu giá, hoặc vi phạm quyền hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác cùng tham gia phiên đấu giá;

d) Không mua chuộc nhằm loại trừ người tham gia đấu giá khác hoặc cấu kết, thông đồng để dìm giá.

e) Không được mang chất cháy nổ, vũ khí, chất kích thích, bia rượu, thuốc lá khi vào hội trường đấu giá.

f) Các trường hợp bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người tham gia đấu giá vi phạm một trong các quy định tại khoản 2 Điều này, người điều hành phiên đấu giá có quyền tạm ngưng phiên đấu giá, lập biên bản xử lý và chỉ tiếp tục phiên đấu giá sau khi hành vi vi phạm đã được xử lý theo quy định.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 104 Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 và Điều 48 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Điều 15. Xử lý vi phạm người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trong trường hợp người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá đối với loại tài.

- Cấm tham gia đấu giá từ 02 năm đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá;

- Cấm tham gia đấu giá từ 06 tháng đến 03 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá nộp không đầy đủ tiền trúng đấu giá.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 16 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký là cơ sở thực hiện, điều chỉnh các hoạt động trong tổ chức phiên đấu giá, quyền, nghĩa vụ của tất cả các bên liên quan đến phiên đấu giá tài sản này. Những nội dung khác không quy

định trong Quy chế phiên đấu giá này được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Công ty, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này; Người điều hành phiên đấu giá chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, người tham gia đấu giá chấp hành đúng các điều khoản của Quy chế này.

3. Trường hợp có tranh chấp trong quá trình đấu giá, các bên căn cứ nội dung Quy chế phiên đấu giá, Hợp đồng và các quy định của pháp luật có liên quan để phân định trách nhiệm. Trường hợp hai bên không thống nhất được thì sẽ được giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh ngoài Quy chế này thì Công ty sẽ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên có trách nhiệm:

Niêm yết, thông báo công khai: Quy chế phiên đấu giá này được niêm yết tại Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên và Nơi tổ chức phiên đấu giá, nơi có tài sản đấu giá đồng thời Đăng tải công khai theo quy định hiện hành.

Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên trân trọng đề nghị các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản nghiên cứu kỹ trước khi đăng ký tham gia đấu giá và tham dự phiên đấu giá./.